

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2019

V/v ly hôn giữa anh L và chị H.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Thanh

2. Nguyễn Văn Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Huyền, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Bá L, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang tạm trú tại: Xóm M, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định.

(*tại phiên tòa có mặt anh Vũ Bá L, vắng mặt chị Phan Thị H*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Bá L trình bày:

*Về hôn nhân:* Anh và chị H kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã C, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 01/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hòa hợp và không có tình cảm với nhau. Chị H đã bỏ

về nhà mẹ đẻ để sinh sống, anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị xin được ly hôn chị H.

*Về nuôi con chung:* Anh và chị H có hai con chung là Vũ Đức L, sinh ngày 15/01/1999 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 13/3/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, nên việc nuôi dưỡng con chung anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa chị Phan Thị H vắng mặt, nhưng các tài liệu có trong hồ sơ được công bố tại phiên tòa thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị H là do anh L không quan tâm đến gia đình, không chung thủy với chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, anh L và chị H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

+ Đề nghị xử lý hôn giữa anh Vũ Bá L và chị Phan Thị H.

+ Về án phí: Anh Vũ Bá L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phan Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị H.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Vũ Bá L và chị Phan Thị H kết hôn đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C vào tháng 01/1997 có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm đến chị H và con chung, không chung thủy với chị H, kinh tế gia đình khó khăn. Anh L và chị H sống ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu

xin ly hôn của anh L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về việc nuôi con chung*: Anh L và chị H có 02 con chung là Vũ Đức L, sinh ngày 15/01/1999 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 13/3/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành tự lập nên Tòa án không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung.

[4] *Về tài sản, công nợ chung*: Anh L và chị H chưa có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Việc giải quyết chia tài sản, công nợ chung của anh L và chị H sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác nếu anh L, chị H có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Anh L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Vũ Bá L và chị Phan Thị H.

2. Về án phí : Anh Vũ Bá L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh L đã nộp theo Biên lai số 0002300 ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Bá L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã C;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Thịnh**

